

Bản án số: 74/2026/HSST

Ngày 15/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán;
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Văn Hoàn và ông Nguyễn Trường Sinh;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2026/HSST ngày 26/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn S, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; CCCD số: 014202002373, cấp ngày 27/11/2024; Nơi sinh và nơi thường trú: Bản TT, xã ME, tỉnh SL; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Quàng Văn Ng5 và con bà Quàng Thị T5; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 72/2023/HSST ngày 09/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/5/2025);

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/02/2026 đến ngày 02/3/2026 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hải Phòng.

2. Lường Văn V, sinh năm 2007; Giới tính: Nam; CCCD số: 014207016342; Nơi sinh và nơi thường trú: Bản LX, xã CH, tỉnh SL; Nơi cư trú: Thôn LX, xã MD, thành phố Hải Phòng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lường Văn X6 và con bà Quàng Thị H6; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/02/2026 đến ngày 09/02/2026 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hải Phòng;

3. Cà Văn L, sinh năm 2004; Giới tính: Nam; CCCD số: 014204013263; Nơi sinh và nơi thường trú: Bản PC, xã ME, tỉnh SL; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Cà Văn Đ7 và con bà Lò Thị L7; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/02/2026 đến ngày 09/02/2026 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hải Phòng.

Người bào chữa cho các bị cáo: bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 thành phố Hải Phòng. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 2006. Vắng mặt;
- Anh Quảng Văn Th, sinh năm 2005. Vắng mặt;
- Anh Lò Văn M1, sinh năm 2003. Vắng mặt;
- Anh Lò Văn L1, sinh năm 2002. Vắng mặt;
- Anh Bùi Trọng Tr, sinh năm 1975. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quảng Văn S, Lường Văn V và Cà Văn L có quan hệ bạn bè xã hội và đều là người sử dụng ma túy Heroine. Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, ngày 27/01/2026, S đi xe ô tô khách từ Quốc lộ 5 thuộc địa phận phường Tứ Minh, thành phố Hải Phòng về xã Mường Bám, tỉnh Sơn La mua của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 01 túi ma túy Heroine với số tiền 3.500.000 đồng. S mang số ma túy này về phòng trọ ở TDP Nhật Tân, phường Tứ Minh cất giấu.

Khoảng 18 giờ ngày 30/01/2026, Việt sử dụng điện di động Iphone 8 lắp sim số 0985134942 gọi đến sim số 0385818821 của S hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Heroine thì S đồng ý. V đi taxi đến phòng trọ của S, gặp và đưa cho S 1.000.000 đồng, S đưa cho V 01 túi ma túy Heroine. V cầm túi ma túy mang về phòng trọ ở thôn Lê Xá, xã Mao Điền chia ma túy thành 20 phần bằng nhau rồi cho vào 20 đoạn ống hút nhựa, dùng bật lửa hơi nóng hàn kín hai đầu với mục đích và bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2026, Nguyễn Quốc H, sinh năm 2006, ở thôn 1, xã Bảo Lâm 3, tỉnh Lâm Đồng đến phòng trọ của V chơi, hỏi mua 01 ống nhựa ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng, V đồng ý đưa cho H 01 ống ma túy, H chuyển khoản 200.000 đồng từ ví momo của H đến số tài khoản 1058365553 ngân hàng Vietcombank của V. Sau khi mua được ma túy, H mang về phòng trọ và sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 03/02/2026, H đến phòng trọ của V chơi, lúc này phòng trọ của V có anh Quảng Văn Th,

sinh năm 2005, ở bản Kia, xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La đang nằm chơi trên giường. H hỏi mua của V 01 ống ma túy Heroine, V lấy 01 ống ma túy cất giấu dưới chiếu đưa cho H, H đưa cho V 200.000 đồng và bảo V cho sử dụng ma túy tại phòng trọ thì V đồng ý. H ngồi xuống chiếu cạnh bàn dưới sàn nhà, đổ ma túy trong ống nhựa vào mảnh giấy bạc lấy từ vỏ bao thuốc lá rồi dùng bật lửa hơi nóng ma túy sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, H để mảnh giấy bạc và bật lửa trên mặt bàn, vứt ống nhựa đựng ma túy vào bồn cầu vệ sinh xả nước rồi đi về. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày 03/02/2026, Công an xã Mao Điền kiểm tra phòng trọ của V, thu giữ 01 túi nilon màu trắng viền túi màu đỏ bên trong có 18 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 mảnh giấy bạc kích thước (6x1)cm bám dính chất màu đen, 01 bật lửa ga, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, điện thoại Iphone 6s Plus không lắp sim và điện thoại Iphone 8 plus lắp sim số 0985134942 của V.

Sau khi bán ma túy cho V, S chia số ma túy còn lại vào 35 đoạn ống nhựa bịt kín 2 đầu cất giấu trong hộp xốp để ở chân giường trong phòng trọ với mục đích bán cho người mua với số tiền 200.000 đồng/ống. Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2026, Cà Văn L đến phòng trọ của S, hỏi mua của S 2.000.000 đồng tiền ma túy Heroine thì S đồng ý. L đưa cho S 2.000.000 đồng rồi ngồi chơi ở phòng trọ của S. Khoảng 10 phút sau, anh Lò Văn M1, sinh năm 2003, ở bản Trám Cầu, xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La và anh Lò Văn L1, sinh năm 2002, ở bản Chiềng Đen, xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La đến phòng trọ của S chơi. Lúc này, L muốn sử dụng ma túy nên bảo S đưa cho L 01 ống ma túy để L sử dụng thì S chỉ tay về phía tH xốp và nói “lấy một cái trong đó ra mà chơi”. L thấy trong hộp xốp có 01 túi nilon màu trắng, viền túi màu đỏ bên trong có nhiều ống nhựa đựng ma túy nên đã lấy 01 ống ma túy, dùng kéo có sẵn trong hộp xốp cắt một đầu, đổ ma túy trong ống lên mảnh giấy bạc. L dùng bật lửa hơi nóng ma túy sử dụng bằng hình thức hít cùng với Lợi, Minh, S. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang ngồi chơi trong phòng thì có tiếng gõ cửa, S bảo L vứt túi nilon đựng ma túy trong hộp xốp ở cuối giường đi. Do L có 09 ống ma túy trong túi ma túy của S nên L cầm túi ma túy vứt qua lỗ thoáng nhà vệ sinh. Khi S ra mở cửa, lực lượng Công an xã Mao Điền vào kiểm tra, yêu cầu về trụ sở làm việc, lợi dụng sơ hở S bỏ trốn, còn L đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại phòng trọ của S: 02 mảnh giấy bạc bám dính chất màu đen; 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ một đầu hàn kín, một đầu hở bám dính bám dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cân tiểu ly, 01 kéo bấm kim loại; 01 túi nilon màu trắng viền túi màu đỏ bên trong có 34 đoạn ống hút bằng nhựa đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngày 27/02/2026, Quảng Văn S ra đầu thú, tự nguyện giao nộp điện thoại di động Iphone 12 Promax lắp sim số 0385818821 và số tiền 2.000.000 đồng.

Kết quả kiểm tra xác định: Quàng Văn S, Cà Văn L, Lường Văn V, Lò Văn M1, Lò Văn L1, Nguyễn Quốc H đều dương tính với ma túy Heroine.

Kết luận giám định số: 160/KLGD-PC09 ngày 06/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 18 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Lường Văn V đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,023gam; Tìm thấy chất ma túy loại Heroine trong chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc thu giữ tại phòng trọ của V; Tìm thấy chất ma túy loại Heroine trong chất màu đen bám dính trên 02 mảnh giấy bạc và chất màu trắng bám dính bên trong đoạn ống hút nhựa màu đỏ thu giữ tại phòng trọ của S; Chất bột dạng cục màu trắng bên trong 34 đoạn ống hút thu giữ tại phòng trọ của S đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,672gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSKV12 ngày 23/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Hải Phòng truy tố bị cáo Quàng Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Lường Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự; Cà Văn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ Trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Lường Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Cà Văn L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ Trái phép chất ma túy.

1.1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quàng Văn S;

- Xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 15 năm tù đến 16 năm tù, thời hạn tính từ ngày 27/02/2026.

1.2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn V;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn V từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 2 năm 3 tháng tù đến 2 năm 6 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 9 năm 9 tháng tù đến 10 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/02/2026.

1.3. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cà Văn L;

Xử phạt bị cáo Cà Văn L từ 3 năm 2 tháng tù đến 3 năm 5 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm 8 tháng tù đến 11 năm 5 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/02/2026.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 2,086 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm; các vỏ túi nilon, đoạn ống nhựa, 03 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga, 01 cân tiểu ly, 01 kéo, sim số 0985134942 và sim số 0385818821. Kiến nghị nhà mạng thu hồi số viễn thông theo quy định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.200.000 đồng (đã thu); tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo V (chưa thu); tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo S (chưa thu).

Tịch thu phát mại giá trị sung quỹ nhà nước điện thoại Iphone 8 plus và điện thoại di động Iphone 12 Promax.

Trả lại cho bị cáo Lường Văn V chiếc điện thoại Iphone 6s Plus không lắp sim.

3. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định.

* Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị HĐXX cho các bị cáo mức án thấp nhất.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2026, tại phòng trọ của Quảng Văn S, ở TDP Nhật Tân, phường Tứ Minh, thành phố Hải Phòng, S đã có hành vi bán trái phép 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine cho Lương Văn V. Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2026, S đã có hành vi bán trái phép 10 ống ma túy loại Heroine với số tiền 2.000.000 đồng cho Cà Văn L. Sau đó, trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 12 giờ cùng ngày 03/02/2026, tại phòng trọ của S, S và L đã có hành vi chuẩn bị ma túy loại Heroine, công cụ và địa điểm để tổ chức cho nhau và cho Lò Văn L1, Lò Văn M1 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra S còn có hành vi cất giấu 25 ống ma túy loại Heroine có khối lượng 1,230gam với mục đích bán kiếm lời, Cà Văn L có hành vi cất giấu 09 ống ma túy loại Heroine có khối lượng khoảng 0,442gam (mua của S) với mục đích để sử dụng.

Sau khi mua được ma túy của Quảng Văn S, Lương Văn V mang về phòng trọ ở thôn Lê Xá, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng cất giấu. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2026 và khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/02/2026, V đã bán trái phép 02 ống ma túy loại Heroine với số tiền 400.000 đồng (mỗi lần 01 ống với số tiền 200.000 đồng) cho Nguyễn Quốc H; cất giấu trái phép trong người 18 ống ma túy loại Heroine, khối lượng 1,023gam với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 09 giờ phút đến 10 giờ ngày 03/02/2026, V đã đồng ý cho Nguyễn Quốc H sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của mình.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy; có các hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác và cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu, sở thích cá nhân không đúng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của S: bán ma túy trái phép hai lần và bản thân cùng L, Minh, Lợi sử dụng nơi bị cáo quản lý để cùng nhau sử dụng ma túy. Hành vi của V: bán ma túy hai lần cho H và cho H sử dụng ma túy tại nơi mình quản lý. Hành vi của L: mua ma túy của S rồi bản thân cùng S, Minh, Lợi cùng sử dụng ma túy; số còn lại để sử dụng cho bản thân. Như vậy, bị cáo Quảng Văn S phạm các tội “Mua

bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Văn V phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cà Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật theo nội dung bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS12, ngày 23/6/2026 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước độc quyền về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về nhân thân: Các bị cáo Cà Văn L, Lương Văn V không có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Quảng Văn S đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Cà Văn L và Quảng Văn S đầu thú nên được hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành tù có thời hạn.

Trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cà Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy và công cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; Quảng Văn S chuẩn bị địa điểm và công cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Ngoài ra, Lương Văn V, Quảng Văn S và Cà Văn L phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội khác của mình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 05 bì niêm phong số: 160MT-A,B,C,D,E/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng cùng có 2,086 gam ma túy loại Heroine, các mảnh giấy bạc, ống hút, túi ni lon và vỏ bao; 01 kéo bấm màu đỏ đã cũ; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 02 bật lửa

ga màu đỏ và tím đã qua sử dụng; sim số: 0385.818.821 và số 0985.134.942. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, không kiểm tra được IMEI; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng, không kiểm tra được IMEI; số tiền 2.200.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng (của S 1.000.000 đồng, của V 200.000 đồng, chưa thu của hai bị cáo); trả bị cáo Lương Văn V 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, không kiểm tra được IMEI theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Quàng Văn S; ông Phạm Văn Xuyên là chủ nhà trọ của S, ông Nguyễn Viết Thăng là chủ nhà trọ của V và ông Tống Văn Quyến là chủ nhà trọ của H đều không biết việc các bị cáo và H sử dụng và cất giấu ma túy tại phòng trọ nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo, Nguyễn Quốc H, Lò Văn M1 và Lò Văn L1 không thuộc diện quản lý đối tượng sau cai nghiện, trong quá trình cai nghiện hoặc đang sử dụng thuốc thay thế nên không có căn cứ xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quàng Văn S, Lương Văn V, Nguyễn Quốc H, Lò Văn M1 và Lò Văn L1, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng:

1.1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quàng Văn S;

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo 07 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành 15 năm tù, thời hạn tính từ ngày 27/02/2026.

1.2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn V;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Lương Văn V 07 năm 05 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm 03 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành 09 năm 08 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/02/2026.

1.3. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cà Văn L;

Tuyên bố bị cáo Cà Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Cà Văn L 03 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành 10 năm 04 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 05 bì niêm phong số: 160MT-A,B,C,D,E/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng cùng có 2,086 gam ma túy loại Heroine, các mảnh giấy bạc, ống hút, túi ni lon và vỏ bao; 01 kéo bấm màu đỏ đã cũ; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 02 bật lửa ga màu đỏ và tím đã qua sử dụng; sim số: 0385.818.821 và số 0985.134.942. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, không kiểm tra được IMEI; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng, không kiểm tra được IMEI; số tiền 2.200.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng (của S 1.000.000 đồng, của V 200.000 đồng, chưa thu của hai bị cáo); trả cho bị cáo Lương Văn V 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, không kiểm tra được IMEI;

Theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền ngày 30/6/2026 giữa Công an thành phố Hải Phòng và Phòng THADS khu vực 12-Hải Phòng.

3. Áp dụng Điều 129 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục Lệnh phong tỏa tài khoản số: A526/LPT-CSMT ngày 02/4/2026 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hải Phòng, số tài khoản: 105.836.555.3 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của Lương Văn V số tiền 2.400.272 đồng và tài khoản

số: 939.575.972.8 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền là 2.481 đồng Quàng Vắn S để thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cơ quan điều tra Công an T.P Hải Phòng;
- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- VKSND T.P Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự T.P Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự - Công an T.P Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - Công an T.P Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ Công an T.P Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thiện Phán